TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2018/DS – PT
Ngày: 11/4/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Dũng
Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương
Ông Bùi Thế Xương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Thủy Tiên– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre*:** Bà Đặng Thị Phương Kha – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2018/TLPT- DS ngày 23 tháng 3 năm 2018 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 141/2017/DS – ST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện G bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 83/2018/QĐ – PT ngày 27 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Mai Hoàng L, sinh năm: 1982; (có mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Đoàn Văn H, sinh năm: 1983; (có mặt)

Địa chỉ: ấp Y, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị Hồng S1; sinh năm: 1988; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Y, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo*: bị đơn Đoàn Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Mai Hoàng L trình bày:

Vào ngày 11/10/2016, anh có cho anh Đoàn Văn H vay số tiền 65.000.000 đồng, thời hạn vay là 10 ngày, đến ngày 21/10/2016 anh H phải có trách nhiệm trả cho anh số tiền trên, khi vay có viết giấy nợ do anh H ký tên. Nhưng đến thời hạn nêu trên anh H không thực hiện việc trả tiền cho anh dù anh đã đến nhà đòi nhiều lần. Nay anh yêu cầu Tòa án buộc anh H và chị S1 là vợ của anh H có trách nhiệm liên đới trả cho anh số tiền đã vay là 65.000.000 đồng và yêu cầu trả 04 tháng lãi kể từ ngày 21/10/2016 cho đến khi nộp đơn khởi kiện với lãi suất 0,75%/tháng là 1.950.000 đồng. Tổng cộng số tiền anh H, chị S1 phải trả cho anh là 66.950.000 đồng, anh không yêu cầu tính lãi phát sinh tiếp theo.

Theo bản khai ngày 29/3/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Đoàn Văn H trình bày:

Vào ngày 25/3/2015, anh có vay của anh L số tiền 15.000.000 đồng, khi vay không làm giấy tờ chỉ nói miệng, với lãi suất 20%/tháng, mỗi tháng anh đóng lãi cho anh L là 3.000.000 đồng. Anh đóng lãi từ ngày vay đến ngày 25/9/2015, thì anh tiếp tục vay thêm của anh L số tiền 20.000.000 đồng nữa cũng không có làm giấy tờ, tổng cộng là 35.000.000 đồng và đóng lãi mỗi tháng là 7.000.000 đồng. Anh đóng lãi đến ngày 25/8/2016 thì không có khả năng đóng nữa nên anh ngưng không đóng cho anh L 01 tháng 15 ngày thì anh L yêu cầu anh phải ký tên vào giấy nợ do anh L viết với nội dung anh có nợ của anh L số tiền 50.000.000 đồng, giấy này do anh L giữ và mỗi tháng anh phải đóng lãi cho anh L 10.000.000 đồng. Nhưng do không có khả năng trả lãi cho anh L nên sau đó 01 tháng 10 ngày thì anh L tiếp tục buộc anh phải ký tên vào giấy nợ khác do anh L viết với nội dung anh có nợ anh L số tiền 65.000.000 đồng, giấy nợ đó hiện nay anh L cung cấp cho Tòa án. Tổng cộng số tiền lãi mà anh đã đóng cho anh L là 95.000.000 nhưng các lần trả đều không có làm giấy tờ chỉ đưa tiền trực tiếp cho anh L. Do hiện nay làm ăn thua lỗ nên anh không có khả năng trả lãi và nợ là 65.000.000 đồng theo yêu cầu của anh L nữa. Anh chỉ đồng ý trả số tiền nợ gốc trước đó anh đã vay là 35.000.000 đồng, không trả lãi và xin được trả dần số tiền trên và cũng không yêu cầu tính lãi lại theo quy định của pháp luật.

Theo bản khai ngày 29/3/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Hồng S1 trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh H, đồng ý liên đới cùng anh H trả số nợ 35.000.000 đồng cho anh L, không trả lãi và xin được trả dần.

Sau khi hòa giải không thành Tòa án nhân dân huyện G đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 141/2017/DS-ST ngày 05/12/2017 đã tuyên:

Căn cứ Điều 147, Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 298, Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, cụ thể tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mai Hoàng L về việc yêu cầu anh Đoàn Văn H và chị Nguyễn Thị Hồng S1 phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ theo hợp đồng vay, buộc anh Đoàn Văn H và chị Nguyễn Thị Hồng S1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Mai Hoàng L số tiền 66.950.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/12/2017 bị đơn anh Đoàn Văn H kháng cáo.

Theo đơn kháng cáo và lời trình bày của bị đơn anh Đoàn Văn H tại phiên Tòa phúc thẩm: anh không đồng ý với Bản án sơ thẩm, yêu cầu tòa cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của anh, sửa Bản án sơ thẩm. Chấp nhận cho anh trả số tiền nợ gốc 35.000.000 đồng cho anh L và không trả lãi.

Nguyên đơn anh Mai Hoàng L trình bày: yêu cầu giữ y Bản án sơ thẩm.

Quan điểm của kiểm sát viên:

Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn anh Đoàn Văn H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 141/2017/DS-ST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện G.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận. Xét kháng cáo của bị đơn anh Đoàn Văn H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Mai Hoàng L khởi kiện yêu cầu anh Đoàn văn H và chị Nguyễn Thị Hồng S1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh số tiền đã vay 65.000.000 đồng và yêu cầu trả 04 tháng tiền lãi kể từ ngày 21/10/2016 cho đến khi nộp đơn khởi kiện với lãi suất 0,75%/tháng. Chứng cứ anh khởi kiện là "Giấy nợ" không ghi ngày tháng năm, có nội dung thể hiện anh Đoàn Văn H có vay của anh Mai Hoàng L số tiền 65.000.000 đồng, thời gian vay 10 ngày, không lãi suất, mục đích vay trả nợ ngân hàng. Giấy nợ do anh L trực tiếp đánh máy và viết cho anh

H ký tên chữ "H" và viết tên "Đoàn Văn H". Theo kết luận giám định số 154/2017/GĐTL ngày 07/9/2017 thì chữ ký và chữ viết này là của anh H và anh H cũng thừa nhận. Tuy nhiên anh cho rằng "Giấy nợ" thực tế là việc nhập nợ gốc và lãi. Anh chỉ mượn của anh L tổng cộng số tiền 35.000.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Về yêu cầu tính lãi, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi trong thời hạn 04 tháng với mức lãi suất 0,75%/tháng là phù hợp. Về nghĩa vụ liên đới, do anh H vay tiền trong thời kỳ hôn nhân với chị Nguyễn Thị Hồng S1, mục đích vay tiền để làm ăn kinh doanh lo cho cuộc sống gia đình vì vậy cấp sơ thẩm buộc chị S1 và anh H phải có nghĩa vụ liên đới trả số nợ cho anh L là phù hợp. Vì vậy, bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Mai Hoàng L là có căn cứ. Anh Đoàn Văn H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác nên không được chấp nhận, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Đoàn Văn H phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Đoàn Văn H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 141/2017/DS – ST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện G.

Cụ thể tuyên:

Căn cứ các điều 298, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mai Hoàng L về việc yêu cầu anh Đoàn Văn H và chị Nguyễn Thị Hồng S1 phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ theo hợp đồng vay.

Buộc anh Đoàn Văn H và chị Nguyễn Thị Hồng S1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Mai Hoàng L số tiền 66.950.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Đoàn Văn H và chị Nguyễn Thị Hồng S1 phải có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền 3.347.500 đồng (ba triệu ba trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

- Anh Mai Hoàng L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho anh L tạm ứng án phí đã nộp số tiền 1.674.000 đồng (một triệu sáu trăm bảy mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006545 ngày 06/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Anh Đoàn Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013769 ngày 18/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Dũng